

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Tăng cường giáo dục
kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035**

Thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035 (Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ);

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2028/TTr-SGDĐT ngày 30/5/2025,

UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035 (Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt, tuyên truyền và nghiêm túc triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương, các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, đội ngũ nhà giáo, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan trong triển khai thực hiện đối với nhiệm vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

b) Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch bảo đảm hiệu quả, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn tại tỉnh, trong đó chú trọng bảo đảm các điều kiện về nguồn lực để tổ chức thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm hoàn thành các nội dung đã đề ra.

2. Yêu cầu

a) Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đối với nhiệm vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

b) Tăng cường huy động các nguồn lực trong triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

c) Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng

dẫn triển khai thực hiện các nội dung của Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này, nhằm kịp thời đề ra các giải pháp giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong thực tiễn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, giáo viên, học sinh và nhân dân trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện. Các cấp, các ngành, các địa phương nỗ lực phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số mục tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch đã đề ra.

b) Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh nhằm nâng cao năng lực tự phòng ngừa, tự bảo vệ của học sinh trước nguy cơ bị đuối nước; bảo đảm điều kiện và tổ chức hiệu quả việc dạy bơi an toàn cho học sinh để tăng tỷ lệ học sinh biết bơi và biết kỹ năng phòng, chống đuối nước, góp phần làm giảm tỷ lệ học sinh bị đuối nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường truyền thông về phòng, chống đuối nước cho học sinh

Đến năm 2030, 95% cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các cá nhân liên quan được truyền thông nâng cao nhận thức, kiến thức, trách nhiệm về phòng, chống đuối nước học sinh và đạt tỷ lệ 100% vào năm 2035.

b) Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong trường học

Đến năm 2030, 70% học sinh được dạy kiến thức và thực hành kỹ năng phòng, chống đuối nước và đạt tỷ lệ 90% vào năm 2035.

c) Tổ chức hiệu quả việc dạy bơi an toàn cho học sinh

Đến năm 2030, tối thiểu 55% học sinh lớp 5, 65% học sinh lớp 9 và 75% học sinh lớp 12 biết bơi an toàn.

Đến năm 2035, tối thiểu 70% học sinh lớp 5, 80% học sinh lớp 9 và 90% học sinh lớp 12 biết bơi an toàn.

d) Tăng cường đầu tư xây dựng, lắp đặt bể bơi trong trường học và tại cộng đồng

Đến năm 2030, tối thiểu 20% trường tiểu học, 15% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có bể bơi (cố định hoặc di động) và duy trì hoạt động hiệu quả. 50% xã, phường, thị trấn có ít nhất một bể bơi để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

Đến năm 2035, tối thiểu 30% trường tiểu học, 25% trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có bể bơi (cố định hoặc di động) và duy trì hoạt động hiệu quả. 70% xã, phường, thị trấn có ít nhất một bể bơi để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

đ) Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên về phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn

Đến năm 2030, 70% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước cho học sinh, đạt tỷ lệ 95% vào năm 2035;

Đến năm 2030, 85% người làm công tác y tế trường học được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước và đạt tỷ lệ 100% vào năm 2035.

Đến năm 2030, mỗi trường có ít nhất 02 giáo viên được bồi dưỡng, cấp chứng nhận và có đầy đủ năng lực để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh và đạt ít nhất 03 giáo viên vào năm 2035.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức và trách nhiệm về phòng, chống đuối nước học sinh

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố/UBND các xã, phường; các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về việc tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

b) Đa dạng hóa hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp với từng đối tượng và đặc thù vùng miền, điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương; phù hợp với từng đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân theo từng cấp học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào công tác phổ biến, tuyên truyền; tập trung tuyên truyền, biểu dương các mô hình tiêu biểu, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả việc tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

c) Tổ chức thường xuyên các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhà giáo, cha mẹ học sinh, các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân liên quan và học sinh về phòng, chống đuối nước.

d) Hằng năm thực hiện đợt cao điểm, lễ phát động triển khai công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức để học sinh biết và tuân thủ các quy định về phòng, chống đuối nước, nhất là nhận biết các địa điểm mất an toàn, tiềm ẩn nguy cơ đuối nước đến từng lớp học trước khi học sinh nghỉ hè, nghỉ lễ, tết.

đ) Tăng cường vai trò, trách nhiệm các cơ quan báo chí ở Trung ương và địa phương; của gia đình, nhà trường và xã hội trong các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định về an toàn phòng, chống đuối nước cho học sinh mọi lúc, mọi nơi.

2. Tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh

a) Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong bài giảng các môn học, hoạt động giáo dục liên quan.

b) Xây dựng kế hoạch giáo dục tại các nhà trường nhằm tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh phù hợp với từng cấp học và tổ chức thực hiện theo các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống ngoài giờ học trên

lớp. Tổ chức cho học sinh tham gia các sân chơi, cuộc thi tìm hiểu về kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước.

c) Triển khai tài liệu bồi dưỡng, hướng dẫn cho giáo viên về dạy bơi an toàn trong môn học Giáo dục thể chất. Hướng dẫn tự chọn học bơi trong môn học Giáo dục thể chất và công nhận kết quả học bơi của học sinh ở ngoài nhà trường.

d) Triển khai chương trình, tài liệu, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả và tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông trong nhà trường ngoài giờ trên lớp. Đối với các trường chưa đủ điều kiện tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh trong nhà trường: thực hiện việc phối hợp, liên kết dạy bơi theo cụm trường tại địa phương hoặc phối hợp với cha mẹ học sinh, liên kết với các bể bơi ngoài nhà trường để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh theo chương trình, tài liệu hướng dẫn, có sự phối hợp, giám sát, đánh giá của nhà trường.

đ) Trang bị tủ sách, học liệu số về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước tại các trường học, trung tâm học tập cộng đồng.

e) Phát huy vai trò và tạo điều kiện để tổ chức Đoàn, Đội trong trường học và tại cộng đồng các cấp tham gia công tác tuyên truyền, giáo dục hướng dẫn học sinh kỹ năng phòng, chống đuối nước trong trường học và tại địa bàn dân cư.

3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các cơ chế, chính sách cần thiết liên quan đến nhiệm vụ tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh

a) Tham mưu đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản, chính sách liên quan về việc đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác tổ chức dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước học sinh trong trường học. Trong đó, chú trọng chế độ, chính sách ưu đãi về đất đai, khuyến khích thu hút các nguồn lực cả trong và ngoài nước đầu tư xây dựng bể bơi, thiết bị đảm bảo tổ chức dạy bơi, cung cấp trang thiết bị, hỗ trợ đào tạo và tổ chức hoạt động dạy bơi trong nhà trường.

b) Tham mưu đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy định về tổ chức dạy bơi an toàn trong trường học; hướng dẫn kinh phí chi cho một khóa học bơi an toàn, phòng chống đuối nước đối với một học sinh; hướng dẫn về chế độ bồi dưỡng đặc thù đối với giáo viên dạy bơi, người cứu hộ tại các bể bơi cho học sinh ngoài giờ học trên lớp.

4. Đầu tư cơ sở vật chất, bể bơi và kinh phí chi thường xuyên cho các nhà trường

a) Xây dựng kế hoạch, từng bước đầu tư xây dựng, lắp đặt và duy trì hoạt động hiệu quả các bể bơi trong trường học (bao gồm cả bể bơi cố định hoặc bể bơi di động và trang thiết bị, dụng cụ học bơi, cứu đuối, công trình phụ trợ liên quan) để phục vụ dạy bơi an toàn cho học sinh. Đầu tư theo từng trường, theo cụm trường hoặc đầu tư xây dựng bể bơi tại cộng đồng để phục vụ chung cho việc dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh trên địa bàn.

b) Bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên cho việc duy trì hoạt động các bể bơi được đầu tư trong nhà trường hoặc cộng đồng; đảm bảo tổ chức hoạt động thường xuyên, khai thác tối đa công năng sử dụng đúng mục đích. Huy động sự đóng góp của gia đình học sinh khi tổ chức khóa học bơi an toàn dành cho học sinh trong nhà trường theo định mức quy định của cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo đúng quy định.

c) Huy động, thu hút đầu tư của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để xây dựng bể bơi và phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả bể bơi trong các nhà trường và cộng đồng theo quy định.

d) Thực hiện lồng ghép phù hợp, hiệu quả với các chương trình, đề án đã được Chính phủ phê duyệt; đặc biệt đối với các địa phương, vùng khó khăn thực hiện lồng ghép sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí của các Chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả trong quá trình triển khai Kế hoạch.

5. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người làm công tác y tế trường học

a) Triển khai hiệu quả chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước.

b) Triển khai chương trình và tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng dạy bơi an toàn cho đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất và giáo viên kiêm nhiệm, người cứu hộ tại các bể bơi để đảm bảo đủ số lượng, trình độ, năng lực tổ chức thực hiện. Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng phương pháp dạy bơi, cứu đuối an toàn để hỗ trợ việc tổ chức dạy bơi trong trường học.

6. Tăng cường phối hợp liên ngành giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân liên quan

a) Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa ngành Giáo dục với ngành Nội vụ, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ngành Y tế, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các ngành, tổ chức đoàn thể liên quan khác; gắn kết việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em và tổ chức luyện tập, thi đấu môn bơi của học sinh.

b) Phối hợp khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để hỗ trợ việc tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

c) Tăng cường sự tham gia, giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, sự phối hợp về chuyên môn, tập huấn, đánh giá các tổ chức liên quan đến phòng, chống đuối nước.

d) Huy động sự tham gia của các tổ chức quốc tế, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan hỗ trợ xây dựng, lắp đặt bể bơi, trang thiết bị luyện tập, cứu đuối; bồi dưỡng, tập huấn giáo viên; tổ chức các hoạt động truyền thông và hỗ trợ xây dựng mô hình điểm về tổ chức dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho học sinh.

7. Triển khai hiệu quả hệ thống giám sát, đánh giá

a) Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin về thực trạng cơ sở vật chất, số lượng bể bơi đang hoạt động hiệu quả tại các trường học và cộng đồng dân cư; số lượng giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng đủ năng lực để dạy bơi an toàn cho học sinh; số lượng học sinh đạt tiêu chuẩn bơi an toàn, phòng, chống đuối nước; số trẻ em, học sinh bị đuối nước theo từng địa phương lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

b) Triển khai các phần mềm, công cụ thống kê, theo dõi, đánh giá hiệu quả việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho

học sinh và tổ chức đánh giá thường xuyên kết quả tổ chức thực hiện tại trường học và các cơ sở dạy bơi do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai.

(Kèm theo Phụ lục danh mục các nhiệm vụ cụ thể)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách, các nguồn tài trợ, đóng góp và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố/UBND các xã, phường có trách nhiệm dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán của sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố/UBND các xã, phường để trình cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Là Cơ quan Thường trực, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp:

- Tham mưu UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt định mức thu học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, trong đó quy định hướng dẫn cụ thể về mức thu, chi khi tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh trong nhà trường và ngoài cộng đồng.

- Triển khai hiệu quả tài liệu, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá việc tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

- Triển khai tài liệu và hướng dẫn đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, người làm công tác y tế trường học tại các cơ sở giáo dục.

- Triển khai tài liệu và hướng dẫn thực hiện các hoạt động truyền thông phòng, chống đuối nước học sinh trong trường học hiệu quả, phù hợp với các đối tượng và vùng miền, địa phương.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này với các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, đề án khác của Chính phủ và của tỉnh.

b) Triển khai công cụ và tổ chức giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

c) Chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cho UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định; tổ chức sơ kết Kế hoạch vào năm 2030 và tổng kết Kế hoạch vào năm 2035.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Triển khai, cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá trẻ em, học sinh biết bơi an toàn; quy chuẩn xây dựng bể bơi trong trường học và cộng đồng dân cư; các quy định đảm

bảo an toàn khi triển khai tổ chức dạy bơi cho trẻ em, học sinh trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai nội dung, tài liệu và phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và cấp chứng nhận cho giáo viên về dạy bơi an toàn trên địa bàn tỉnh theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan hướng dẫn về sơ cấp cứu đuối nước và phương tiện, thiết bị sơ cấp cứu đuối nước tại các bể bơi.

b) Chỉ đạo các cơ sở y tế các tuyến phối hợp với ngành Giáo dục hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về phòng, chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu ban đầu đuối nước tại các trường học trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, triển khai Kế hoạch lồng ghép với các chương trình, dự án về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em. Tăng cường vai trò điều phối, phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống đuối nước trẻ em.

d) Tiếp tục chủ trì, tổ chức triển khai Quyết định số 2833/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2021 - 2030.

4. Sở Tài chính

a) Căn cứ khả năng ngân sách của tỉnh, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

b) Chủ trì tổng hợp, trình UBND tỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định để thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định về an toàn phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai cơ sở dữ liệu, các phần mềm giám sát, đánh giá việc giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố/UBND các xã, phường

a) Căn cứ tình hình thực tế địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện và bố trí kinh phí, từng bước đầu tư xây dựng bể bơi trong trường học và tại cộng đồng có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên đối với trường tiểu học, các trường thuộc vùng khó khăn.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn ban hành kế hoạch, hướng dẫn thực hiện việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh; tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh; hướng dẫn

cụ thể về mức thu, chỉ khi tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh trong nhà trường và ngoài cộng đồng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

c) Chỉ đạo chính quyền các cấp, ngành liên quan phối hợp với ngành Giáo dục tại địa phương xây dựng cơ chế khai thác, sử dụng hiệu quả các bể bơi trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát và định kỳ hằng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

7. Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước

a) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự về việc phòng, chống đuối nước đối với học sinh trên địa bàn tỉnh; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền với nội dung thiết thực, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, tổ chức, đặc điểm vùng, miền

b) Tập trung tuyên truyền, biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu, cá nhân có đóng góp tích cực, hiệu quả vào công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh.

8. Đề nghị Tỉnh đoàn

a) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức Đoàn, Đội các cấp phối hợp với ngành Giáo dục, chính quyền địa phương tổ chức các hoạt động dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh tại cộng đồng dân cư, đặc biệt trong thời gian nghỉ hè của học sinh.

b) Phối hợp với ngành Giáo dục, chính quyền địa phương trong công tác truyền thông phòng, chống đuối nước; quản lý, giám sát học sinh trong dịp nghỉ hè để phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước.

9. Đề nghị các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, bảo vệ và chăm sóc trẻ em

a) Phối hợp, hỗ trợ ngành Giáo dục và chính quyền địa phương trong việc huy động các nguồn lực, xã hội hóa thực hiện Kế hoạch; xây dựng các dự án hỗ trợ trực tiếp cho các hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến kiến thức về đảm bảo an toàn, phòng, chống đuối nước đối với học sinh, cha mẹ học sinh và tập huấn nâng cao năng lực về dạy bơi an toàn cho giáo viên.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các can thiệp dạy bơi an toàn, dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước theo tiêu chuẩn và quy định hiện hành; hỗ trợ các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá, tổng kết và chia sẻ kinh nghiệm về những mô hình can thiệp hiệu quả và bền vững trong phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh trên địa bàn tỉnh.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố/UBND các xã, phường, các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch về Sở Giáo dục và Đào tạo định kỳ **trước ngày 15/12 hằng năm**.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh **trước ngày 31/12 hằng năm**.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch trước ngày 30/5/2025 để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: LĐVP, Phòng KGVX;
- Lưu: VT, PVX (Thắng-KH10/25).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

Phụ lục

Danh mục các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh)

Stt	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
1	Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức và trách nhiệm về phòng, chống đuối nước học sinh				
1.1	Tổ chức thường xuyên các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhà giáo, cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân liên quan và học sinh về phòng, chống đuối nước.	Đài Phát Thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước	Sở Khoa học và Công nghệ; Tỉnh đoàn; UBND các huyện, thị xã, thành phố/UBND các xã, phường	Hằng năm	Các hoạt động tuyên truyền
1.2	Tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền, tổ chức lễ phát động triển khai công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức để học sinh biết và tuân thủ các quy định về phòng, chống đuối nước, nhất là nhận biết các địa điểm mất an toàn, tiềm ẩn nguy cơ đuối nước đến từng lớp học trước khi học sinh nghỉ hè, nghỉ lễ, tết.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; Tỉnh đoàn; UBND các huyện, thị xã, thành phố/UBND các xã, phường	Hằng năm	Các cuộc tuyên truyền, phát động
2	Tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh				
2.1	Hướng dẫn lồng ghép giảng dạy nội dung giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong bài giảng các môn học, hoạt động giáo dục liên quan.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục	Năm 2025-2026	Các lớp tập huấn
2.2	Triển khai tài liệu giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh phù hợp với từng cấp học và hướng dẫn tổ chức thực hiện theo các chuyên đề giáo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục	Năm 2025-2026	Các lớp tập huấn

	dục kỹ năng sống ngoài giờ lên lớp.				
2.3	Triển khai tài liệu, hướng dẫn giáo viên về dạy bơi an toàn trong môn học Giáo dục thể chất. Hướng dẫn tự chọn học bơi trong môn học Giáo dục thể chất và hướng dẫn đánh giá, kết quả học bơi của học sinh ở ngoài cơ sở giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục	Năm 2025-2026	Các lớp tập huấn
2.4	Triển khai tài liệu, hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả và tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh ngoài giờ lên lớp,	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục	Năm 2025-2026	Các lớp tập huấn
2.5	Triển khai các can thiệp dạy bơi an toàn, dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước tại một số địa phương. Hỗ trợ đánh giá, tổng kết và chia sẻ kinh nghiệm về những mô hình can thiệp hiệu quả và bền vững trong phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thị xã, thành phố/UBND các xã, phường	Năm 2025-2026	Các cuộc giám sát, đánh giá
2.6	Trang bị tủ sách, học liệu số về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước tại các trường học, trung tâm học tập cộng đồng.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố/UBND các xã, phường; Các cơ sở giáo dục	Năm 2025-2026	Các lớp tập huấn
3	Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các cơ chế, chính sách cần thiết liên quan đến nhiệm vụ tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh				
3.1	Rà soát, ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn tổ chức dạy bơi an toàn trong trường học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thị xã, thành phố/UBND các xã, phường	Năm 2025-2026	Văn bản

3.2	Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết mức thu học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố/UBND các xã, phường	Năm 2025	Nghị quyết
3.3	Hướng dẫn kinh phí chi cho một khóa học bơi an toàn, phòng chống đuối nước đối với một học sinh; hướng dẫn về chế độ bồi dưỡng đặc thù đối với giáo viên dạy bơi, người cứu hộ tại các bể bơi cho học sinh ngoài giờ học trên lớp.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố/UBND các xã, phường	Năm 2025	Công văn hướng dẫn
4	Đầu tư cơ sở vật chất, bể bơi cho các nhà trường				
4.1	Huy động, thu hút đầu tư của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp để xây dựng và vận hành bể bơi trong trường học.	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thị xã, thành phố/UBND các xã, phường	Hằng năm	Thiết bị phục vụ dạy bơi, phòng, chống đuối nước
5	Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người làm công tác y tế trường học				
5.1	Triển khai tài liệu và bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Các cơ sở giáo dục	Hằng năm	Các lớp tập huấn
5.2	Tổ chức tập huấn, cấp chứng nhận cho giáo viên các trường phổ thông về giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi an toàn.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Các cơ sở giáo dục	Hằng năm	Các lớp tập huấn

6	Xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá				
6.1	Xây dựng cơ sở dữ liệu về thực trạng cơ sở vật chất, bể bơi, nguồn nhân lực dạy bơi an toàn cho học sinh trong trường học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ sở giáo dục	Năm 2025-2026	Hệ thống cơ sở dữ liệu
6.2	Triển khai các công cụ thống kê, theo dõi, đánh giá hiệu quả việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ sở giáo dục	Năm 2025-2026	Phần mềm thống kê
7	Tăng cường công tác kiểm tra của ngành Giáo dục hoặc liên ngành nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, bất cập, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh	Hàng năm	Các cuộc kiểm tra
8	Tổ chức sơ kết Chương trình	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh	Năm 2030	Hội nghị sơ kết
9	Tổ chức tổng kết Chương trình	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh	Năm 2035	Hội nghị tổng kết
10	Tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Chương trình	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố/UBND các xã, phường	Năm 2025 và 2035	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ